

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 17/8/2018
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2018/TLPT - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 34/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đ. Tạm trú: ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đ (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đ (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Chí H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Chí H trình bày:

+ Về hôn nhân: Năm 2009, anh H và chị T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đ ngày 05/10/2009. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày thường hay cự cãi về vấn đề làm ăn, tiền bạc, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau. Từ đầu năm 2017 đến nay anh và chị T sống ly thân, anh làm vườn thuê và sinh sống tại ấp H, xã L. Vào tháng 9 năm 2017 anh có khởi kiện đến Tòa án để xin ly hôn, nhưng đến tháng 11/2017, anh rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng đến nay vẫn không thể hàn gắn được. Nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

+ Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 29/5/2009, hiện đang sống với chị T, anh H đồng ý để chị T nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng đến khi Nguyễn Ngọc N đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2018.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Chí H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

+ Về hôn nhân: Anh H trình bày về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn là đúng. Vợ chồng chị có mâu thuẫn, cãi nhau là do anh H nhắn tin điện thoại cho người khác nên chị T ghen tuông, còn bất đồng trong cuộc sống chỉ là mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức trầm trọng. Anh H không còn ở chung nhà nhưng thường về nhà, hiện chị đang sinh sống chung với cha mẹ chồng, lo lắng chu đáo cho gia đình, chị T mong anh H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dưỡng giáo dục con chung, vợ chồng cùng nhau thay đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị T không đồng ý ly hôn với anh H.

+ Về con chung: Chị thống nhất lời trình bày của anh H. Chị thống nhất nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 29/5/2009, đồng ý sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng đến khi Nguyễn Ngọc N đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2018.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án HNGĐ số 34/2018/HNGĐ-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Chí H.

2. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Nguyễn Chí H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí anh H theo biên lai số 0001119 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 09/5/2018 anh H có đơn kháng cáo yêu cầu được ly hôn với chị T.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo được ly hôn với chị T.

+ Chị T vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn với anh H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị T chưa đến mức trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử, giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh H về việc yêu cầu được ly hôn với chị T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Chí H và chị Nguyễn Thị T kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh H làm đơn yêu cầu xin ly hôn với chị T.

[2] Về hôn nhân: Anh H kháng cáo yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T với lý do quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi vã trong công việc làm ăn, cũng như trong giao tiếp hàng ngày, chị T hay ghen tuông nên vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống. Đối với chị T cho rằng vợ chồng chị có mâu thuẫn nhưng cũng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống sinh hoạt hàng ngày. Mặt khác, chị T vẫn còn thương anh H, mong muốn vợ chồng đoàn tụ lại để cùng chăm sóc và nuôi dạy con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay, chị T vẫn sống chung nhà với cha mẹ của anh H, vẫn lo lắng chăm sóc cho gia đình chu toàn, trực tiếp nuôi dạy con chung, anh Hiếu vẫn thường về nhà để chăm sóc con. Điều này chứng minh là mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, không phải là mâu thuẫn lớn đã đến mức trầm trọng như anh H trình bày nên cần tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị tiếp tục chung sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái trưởng thành.

Từ những phân tích trên, xét kháng cáo yêu cầu ly hôn của anh H không có cơ sở để chấp nhận. Xét bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3] Về nuôi con chung: Do yêu cầu ly hôn của anh H không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết con chung.

[4] Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử là không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ để chấp nhận.

Án phí phúc thẩm: Do anh H không được chấp nhận kháng cáo nên phải nộp tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 148; Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Chí H.

- Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 34/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Chí H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Chí H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí anh H theo biên lai số 0001119 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đ.

- Anh Nguyễn Chí H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001284 ngày 15/5/2018 là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- TAND huyện L;
- Chi cục THA DS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ VA, VT, TDS (Hồng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh